

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 386/2018/HSPT

Ngày: 28 - 11 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung, Ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 360/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường K, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Q; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/5/2018 - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T (sau đây gọi tắt là T) sinh ngày 19/4/1999 trú tại Tổ dân phố H, phường K, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 7/2017 T vào làm nhân viên phục vụ tại quán karaoke G ở TDP 4, Phường L, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk, do anh Lê Quốc C sinh năm 1989 trú tại tổ dân phố B, phường Đ, thị xã H làm chủ. Đầu năm 2018 quá trình phục vụ tại quán, T quen một người phụ nữ tên D (không rõ nhân thân lai lịch) thường đến hát karaoke và bán ma túy cho một số khách hát có nhu cầu sử dụng, thấy vậy T đặt vấn đề mua ma túy để bán lại kiếm lời thì D đồng ý. Từ tháng 3/2018 T bắt đầu mua ma túy từ D để bán lại cho khách đến hát có nhu cầu, mỗi lần T thường mua khoảng 05 viên giá mỗi viên là 250.000 đồng nhưng chưa trả tiền và bán ra cho khách mỗi viên 300.000 đồng đến 350.000 đồng, khi nào bán hết ma túy thì T báo cho D đến trả tiền và mua số ma túy mới, mỗi lần như vậy D cho T từ

100.000 đồng đến 200.000 đồng gọi là tiền công, số tiền lời và tiền D cho thì T tiêu xài cá nhân hết, còn mua bán bao nhiêu lần, số tiền cụ thể T không nhớ. Với cách thức như trên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/5/2018 do đã bán hết ma túy nên T gọi điện thoại cho D để mua ma túy, D hẹn T giao ma túy tại đường X thuộc TDP 4, phường L, thị xã H, như đã hẹn D mang đến bán cho T 05 viên ma túy (gồm 4 viên màu xanh, 1 viên màu hồng) mỗi viên giá 250.000 đồng, với tổng số tiền là 1.250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần để bán lại cho khách đến hát karaoke có nhu cầu; ngoài ra trong quá trình dọn dẹp phòng hát karaoke, T nhặt được 01 viên ma túy màu xanh đã bị vỡ nên bỏ vào túi quần chung với 05 viên ma túy mà T đã mua từ D nhằm bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 02 giờ sáng ngày 16/5/2018 D điện thoại hẹn gặp T tại đoạn đường X trước nhà nghỉ H thuộc TDP 4, phường L Thị xã H để lấy số tiền 5.850.000đ (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) mà T đã nợ D từ các lần mua ma túy trước đó. T đi đến điểm hẹn giao số tiền trên cho D, khi D nhận tiền và bỏ đi còn T chưa kịp quay về quán karaoke thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Thị xã Buôn Hồ phối hợp với Công an phường An Lạc tuần tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang cất giữ 06 viên ma túy trong túi quần bên phải, nên đã tiến hành tạm giữ T cùng tang vật.

Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 gói nilong trong suốt bên trong có: 04 viên nén hình tròn màu xanh loại MDMA khối lượng 1,3681gam; 01 viên nén màu hồng loại MDMA khối lượng 0,3890gam; 01 gói nylon bên trong đựng 01 viên nén màu xanh loại Ketamine đã bị vỡ khối lượng 0,3683gam.

Tại Bản kết luận giám định số 483/GĐMT-PC54 ngày 21/05/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Chất bột màu xanh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3683gam, loại: Ketamine.

- 04 viên nén hình tròn màu xanh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,3681gam, loại: MDMA.

- 01 viên nén màu hồng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3890gam, loại: MDMA.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 16/5/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/5/2018, tại khu vực đường X thuộc tổ dân phố B, phường L, thị xã H bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi mua ma túy của một đối tượng tên D (không rõ lai lịch) gồm 01 viên loại Ketamin khối lượng 0,3683 gam, 05 viên loại MDMA khối lượng 1,7571 gam mục đích nhằm bán lại cho những người nghiện ma túy để thu lợi bất chính. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 16/5/2018 trong lúc bị cáo đang vừa giao xong tiền mua ma túy cho đối tượng D tại đường X, thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 06 viên ma túy trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là bị nghiêm cấm và pháp luật sẽ nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và tư lợi cá nhân nên bị cáo đã mua 06 viên ma túy gồm 01 viên loại Ketamin khối lượng 0,3683 gam, 05 viên loại MDMA khối lượng 1,7571 gam nhằm mục đích bán lại thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật một cách cao độ nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo –

Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 16/5/2018.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Những người TGT;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn